

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 656/2020/HS-ST

Ngày: 30/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh – CB hưu trí.

Ông Nguyễn Trung Diễn – CB hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thành Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ*** tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 659/2020/HSST ngày 11/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 664/2020/QĐXXST-HS ngày 12/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Văn Ph (Tên gọi khác: Đen),

Sinh ngày: 12 tháng 4 năm 1990, tại A;

Nơi cư trú hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh A;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe;

Họ và tên cha: Lý Văn X; sinh năm 1966; (còn sống)

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; (còn sống)

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị M – sinh năm 1986 và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2010 và con nhỏ nhất sinh năm 2015)

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bắt từ ngày 06/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- **Bị hại:**

1. Bà Hoàng Thúc Tr, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 04, Quốc Lộ 51, Khu phố Bình D, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 810/4A/8, Khu phố 9, phường Tân Phong, thành phố B, thành phố B, tỉnh Đ.

3. Bà Bùi Thị S, sinh năm 1966 và ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 16/3, tổ 8, Khu phố Đ, phường Hóa An, thành phố B, tỉnh Đ.

Người làm chứng: Anh Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 79/50, Khu phố 3, phường Hòa Bình, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt; Bị hại và người làm chứng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 3 năm 2020 đến ngày 06 tháng 06 năm 2020, Lý Văn Ph đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn các phường Bửu Long và phường Hóa An, thành phố B, tỉnh Đ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2020, Ph đi bộ đến khu vực thuộc khu phố 2, phường Bửu Long, thành phố B, tỉnh Đ tìm kiếm sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để trộm cắp thì phát hiện cửa sau của cửa hàng bán quần áo “Nguyệt Kid” tại địa chỉ số A4, khu phố 2, phường Bửu Long của chị Hoàng Thúc Tr (sinh năm 1985, ngụ tại số 04 Quốc lộ 51, khu phố Bình D, phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đ) đang mở và không có người trông coi, bên trong khu vực bếp có để 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone XS Max 256GB, Ph liền lên vào lấy trộm chiếc điện thoại trên thì bị chị Tr phát hiện, tri hô nhưng Ph đã kịp thời tẩu thoát. Sau đó, Ph mang chiếc điện thoại lấy trộm được của chị Tr cầm đồ cho người tên Chương (không rõ họ và địa chỉ) tại khu vực Cổng 2, thành phố B được số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), Ph đã chơi game và tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 03 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2020, sau khi chơi game thua hết tiền, Ph rủ đồng phạm Nguyễn Thanh Điền (sinh năm 1985, ngụ tại số 4/6, tổ 20, khu phố 3, phường Bửu Long, thành phố B, tỉnh Đ) tên gọi khác là “Ba Điền” đi trộm cắp tài sản thì Điền đồng ý. Sau đó, Ph và Điền đi bộ đến khu vực Văn miếu Trấn Biên thì phát hiện quán ăn “Đặc Sản Miền Quê” tại địa chỉ số 18/9, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố B, tỉnh Đ do anh Nguyễn Văn D (sinh năm 1985, ngụ tại số 810/4A/8, khu phố 9, phường Tân Phong, thành phố B, tỉnh Đ) làm chủ, không có người trông coi, Ph và Điền liền trèo qua tường đột nhập vào bên trong quán lấy trộm các tài sản gồm: 02 loa thùng màu đen không rõ nhãn hiệu, 01 cục nóng máy lạnh hiệu Mitsubishi, 01 cục nóng máy lạnh hiệu LG, 01 cục nóng máy lạnh hiệu Panasonic, 01 máy in hóa đơn hiệu Xpos, 02 máy in hóa đơn (không rõ nhãn hiệu). Sau đó, Ph và Điền giấu 01 cục nóng máy lạnh hiệu Panasonic bên ngoài quán, rồi mang số tài sản còn lại bán cho anh Nguyễn Văn Hùng (sinh năm 1988, ngụ tại đội 7, xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa) là người quản lý tiệm game tại phường Hóa An, thành phố B được số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu, ba trăm nghìn đồng), Ph dùng trả nợ cho Điền hết 2.000.000 đồng (Hai triệu

đồng), còn lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiêu xài hết. Còn lại 01 máy in hóa đơn hiệu Xpos và 02 máy in hóa đơn (không rõ nhãn hiệu), Ph để lại góc tường sau nhà anh Nguyễn Văn Tiến (sinh năm 1972, ngụ tại 8/27, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố B, tỉnh D).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ ngày 01 tháng 5 năm 2020, Ph tiếp tục đi đến quán ăn “Đặc Sản Miền Quê” trên, lấy 01 cục nóng máy lạnh hiệu Panasonic đã để lại trước đó và đột nhập vào bên trong quán lấy thêm 03 quạt hút gió hiệu Senko và 04 quạt treo tường (không rõ nhãn hiệu). Sau đó, để tránh bị phát hiện Ph đã mua thêm 01 cục lạnh máy lạnh hiệu Panasonic của tiệm bán đồ điện (không nhớ tên và địa chỉ) và mang toàn bộ số tài sản trên tiếp tục bán cho anh Hùng được tổng số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu, chín trăm nghìn đồng), tiêu xài hết.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 03 giờ ngày 06 tháng 06 năm 2020, Hương đi bộ đến nhà bà Bùi Thị S (sinh năm 1966), tại địa chỉ số 16/3, tổ 8, khu phố D, phường Hóa An, thành phố B, tỉnh D, trèo qua tường rào, đột nhập vào bên trong kho nhà bà S lấy trộm được: 01 máy ỉn áp hiệu Coral, 01 bơm hơi màu đỏ hiệu Tuv, 01 sợi dây máy hàn (không rõ nhãn hiệu), 01 cưa tay hiệu Hitachi, 01 máy bắn đinh hiệu Ken, 01 máy hàn hiệu HKTIA, 01 máy hút bụi hiệu Vacuum-clsaner, 01 máy chà nhám hiệu EJS-10K, 01 máy cắt (không rõ nhãn hiệu) và 06 máy khoan (không rõ nhãn hiệu) thì bị bà S phát hiện, trị hô và cùng một số người dẫn hồ hợ bắt được Ph giao cho Công an phường Hóa An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone XS Max 256GB, lấy trộm được của chị Tr, sau khi bán cho người tên Chương, bị can Ph đã chuộc lại trả cho chị Tr. Riêng 01 giấy Chứng minh nhân dân của chị Tr để sau ộp lưng điện thoại, Ph đã vứt bỏ nên không thu hồi được;

- 02 loa thùng màu đen không rõ nhãn hiệu, 01 cục nóng máy lạnh hiệu Mitsubishi, 01 cục nóng máy lạnh hiệu LG, 01 cục nóng máy lạnh hiệu Panasonic, 01 máy in hóa đơn hiệu Xpos, 02 máy in hóa đơn (không rõ nhãn hiệu), 03 quạt hút gió hiệu Senko và 04 quạt treo tường (không rõ nhãn hiệu), lấy trộm được của anh Nguyễn Văn D, đã được thu hồi trả lại cho anh D;

- 01 máy ỉn áp hiệu Coral, 01 bơm hơi màu đỏ hiệu Tuv, 01 sợi dây máy hàn (không rõ nhãn hiệu), 01 cưa tay hiệu Hitachi, 01 máy bắn đinh hiệu Ken, 01 máy hàn hiệu HKTIA, 01 máy hút bụi hiệu Vacuum-clsaner, 01 máy chà nhám hiệu EJS-10K, 01 máy cắt (không rõ nhãn hiệu) và 06 máy khoan (không rõ nhãn hiệu), lấy trộm được của bà Bùi Thị S, đã được thu hồi trả lại cho bà S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 204/TCKH-HĐĐG ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 chiếc điện thoại hiệu Iphone XS Max 256GB, đã qua sử dụng, trị giá 25.440.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)”;

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 233/TCKH-HĐĐG ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 máy ổn áp hiệu Coral, 01 bơm hơi màu đỏ hiệu Tuv, 01 sợi dây máy hàn (không rõ nhãn hiệu), 01 cưa tay hiệu Hitachi, 01 máy bắn đinh hiệu Ken, 01 máy hàn hiệu HKTIA, 01 máy hút bụi hiệu Vacuum-clsaner, 01 máy chà nhám hiệu EJS-10K, 01 máy cắt (không rõ nhãn hiệu) và 06 máy khoan (không rõ nhãn hiệu), đã qua sử dụng. Tổng trị giá 3.229.500 đồng (Ba triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 286/TCKH-HĐĐG ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 cục nóng máy lạnh hiệu Mitsubishi, 01 cục nóng máy lạnh hiệu LG, 01 cục nóng máy lạnh hiệu Panasonic và 01 máy in hóa đơn hiệu Xpos, đã qua sử dụng. Tổng trị giá 1.800.000 đồng (Một triệu, tám trăm nghìn đồng)”;

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 287/TCKH-HĐĐG ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 cục nóng máy lạnh hiệu Panasonic và 03 quạt hút gió hiệu Senko, đã qua sử dụng, tổng trị giá 858.500 đồng (Tám trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm đồng).

Đối với 02 máy in hóa đơn (không rõ nhãn hiệu), 02 loa thùng màu đen (không rõ nhãn hiệu) và 04 quạt treo tường (không rõ nhãn hiệu) do tài sản không rõ nhãn hiệu, chủng loại, xuất xứ nên không định giá được.

Về dân sự: Những bị hại trong vụ án gồm bà Hoàng Thúc Tr, ông Nguyễn Văn D và vợ chồng ông Nguyễn Quốc D, bà Bùi Thị S, đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 558/CT/VKS-BH ngày 30/09/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lý Văn Ph về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng Nguyễn Thanh Điền có dấu hiệu đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” trong vụ án. Tuy nhiên, kết quả xác minh Điền không có mặt tại địa Ph, chưa đủ chứng cứ, tài liệu kết luận nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý sau theo quy định pháp luật;

Đối với đối tượng tên Chương có dấu hiệu phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Kết quả xác minh theo địa chỉ (số 152/71/2E tổ 5, khu phố 5, phường Trung D, thành phố B, tỉnh Đ) do bị can Ph xác định, có đối tượng tên Ph (không rõ họ) nhưng không đăng ký thường trú, tạm trú tại địa Ph và hiện tại Ph không còn ở tại địa chỉ trên nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ hành vi của Chương để xử lý theo quy định pháp luật;

Đối với Nguyễn Thanh Hùng đã có hành vi mua các tài sản do bị can Ph trộm cắp được nêu trên. Tuy nhiên, anh Hùng xác định không biết tài sản mua là do bị can Ph trộm cắp được mà có, bị can Ph cũng xác định khi bán các tài sản cho anh Hùng, bị can không nói cho anh Hùng biết là tài sản trộm cắp được nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Thanh Hùng;

Đối với anh Nguyễn Văn Tiến: anh Tiến không biết việc bị can Ph cất giấu 02 cái loa và 03 máy in trộm cắp được tại khu vực góc tường sau nhà anh Tiến và không biết về hành vi trộm cắp tài sản của bị can Ph nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để tuyên xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề xuất áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; và tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Ph từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung truy tố của bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là hành vi trái với quy định của pháp luật, nên xin Hội đồng xét xử xử phạt giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của những bị hại và người làm chứng có tại hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lý Văn Ph đã khai nhận vì không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định, và để có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 3 năm 2020 đến ngày 06 tháng 06 năm 2020, bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các phường Bửu Long và phường Hóa An, thành phố B, tỉnh Đ của các bị hại Hoàng Thúc Tr, Nguyễn Văn D, vợ chồng bà Bùi Thị S và ông Nguyễn Quốc D, với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt được kết luận theo định giá là 31.228.000 đồng (Ba mươi một triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu để kết luận bị cáo phạm vào tội

“Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm ngày 02.11.2020, đối chiếu với lời khai của bị cáo Ph và lời khai của Huỳnh Tấn Đ tại quá trình điều tra, xét thấy Huỳnh Tấn Đ có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. (BL 92-93). Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố B đã ban hành Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 29/2020/HSST- QĐ ngày 02/11/2020 để điều tra, làm rõ hành vi của Huỳnh Tấn Đ nhằm tránh việc bỏ lọt tội phạm. Tuy nhiên, ngày 10/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B có Công văn số 1879/CV-VKSBH giữ nguyên quan điểm truy tố như ban đầu với nội dung cho rằng Ph không nói tài sản mình nhờ Đ bán là tài sản trộm cắp và Đ cũng không biết tài sản Ph nhờ đăng bán là tài sản do phạm tội mà có, trường hợp thấy đủ căn cứ và phát hiện có việc bỏ lọt tội phạm thì Hội đồng xét xử ra Quyết định khởi tố vụ án theo quy định tại Điều 153 bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét việc điều tra, xác minh làm rõ các tình tiết trong vụ án, lấy lời khai cho đối chất để làm rõ hành vi của bị cáo cũng như các đối tượng có liên quan là hoạt động tố tụng mà Hội đồng xét xử không thể bổ sung tại phiên tòa, đồng thời theo giới hạn của việc xét xử được quy định tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án chỉ đưa vụ án hình sự đối với bị cáo Lý Văn Ph ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự trên cơ sở *“những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử”* theo nội dung của Bản cáo trạng số 558/CT-VKSBH ngày 30/09/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 664/2020/QĐXXST-HS ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B; đồng thời kiến nghị trong bản án để cơ quan có thẩm quyền cấp trên xem xét nhằm tránh việc bỏ lọt tội danh đối với vụ án của bị cáo Lý Văn Ph trong đó có liên quan đến hành vi của Huỳnh Tấn Đ.

[3]. Trong vụ án này, xét bị cáo Ph là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động để tạo ra thu nhập, có một gia đình đầy đủ nhưng lại không chịu tu chí, rèn luyện bản thân trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội. Lêu lổng, sa đọa vào các trò chơi game và để có tiền tiêu xài bị cáo thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là một loại khách thể được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa Ph, gây hoang mang bất ổn nơi quần chúng nhân dân. Bị cáo liên tục lấy trộm tài sản của ba người bị hại nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng hình phạt là *“Phạm tội từ 02 lần trở lên”* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần thiết phải đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thái độ và ý thức chấp hành pháp luật nơi bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, thật nghiêm khắc nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như nhằm răn đe tội phạm nói chung.

[4]. Ngoài ra, khi định lượng hình phạt, tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề xuất áp dụng cho bị cáo tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, như đã nhận định ở trên, quá trình điều tra bị cáo khai có nói cho Đ biết tài sản nhờ Đ tiêu thụ là tài sản do trộm cắp và hứa khi nào Đ bán được sẽ cho Đ tiền. Lời khai này tại phiên tòa ngày 02/11/2020, vẫn được bị cáo xác nhận lại. Trên cơ sở đó Tòa án ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ hành vi của Huỳnh Tấn Đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo lại phản cung cho rằng do mình nhớ nhầm. Như vậy, có thể nhận thấy bị cáo ăn năn về hành vi đã thực hiện, nhưng không thành khẩn trong thái độ khai báo, để từ đó Hội đồng xét xử vẫn cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng sẽ cân nhắc về mức hình phạt mà bị cáo phải chịu.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Lý Văn Ph phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.](#)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn Ph (tên gọi khác: Đen) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội](#)

- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn Ph (Đen): 02 (Hai) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2020 đồng thời kiến nghị trong bản án để cơ quan có thẩm quyền cấp trên xem xét nhằm tránh việc bỏ lọt tội danh đối với vụ án của bị cáo Lý Văn Ph trong đó có liên quan đến hành vi của Huỳnh Tấn Đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

- Về án phí: [buộc bị cáo Lý Văn Ph phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.](#)

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH- (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng